

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM

GIÁO TRÌNH

MÔ ĐUN: NUÔI GÀ

NGHỀ: NUÔI VÀ PHÒNG TRỊ BỆNH CHO GÀ

TRÌNH ĐỘ: ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐCĐ ngày 27/10/2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum)*

Kon Tum, Năm 2022

Mục lục

BÀI 1: ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA MỘT SỐ GIỐNG GÀ ĐƯỢC NUÔI Ở VIỆT NAM.....	2
1. Giống gà nhập ngoại (1)	2
1.1. Giống gà hướng thịt.....	2
1.2. Giống gà hướng trứng	4
1.3. Giống gà kiêm dụng.....	5
2. Giống gà nội	8
3. Giống gà lai	10
Bài thực hành 1: NHẬN DẠNG GIỐNG GÀ.....	11
BÀI 2: NUÔI GÀ THỊT CÔNG NGHIỆP	12
1. Chọn gà giống nuôi thịt theo hướng công nghiệp (1, 2)	12
2. Thiết kế chuồng nuôi gà thịt công nghiệp (1, 2)	12
2.1. Địa điểm xây dựng chuồng gà	12
2.2. Kiểu chuồng nuôi.....	13
2.3. Trang thiết bị dụng cụ nuôi gà thịt	14
3. Chọn thức ăn nuôi gà thịt công nghiệp (1, 2).....	18
3.1. Các loại thức ăn cho gà.....	18
3.2. Chuẩn bị các loại thức ăn.....	18
3.3. Phối trộn thức ăn	19
3.4. Kiểm tra, đánh giá chất lượng thức ăn	20
3.5. Bao gói và bảo quản thức ăn	20
3.6. Chuẩn bị nước	20
4. Chăm sóc gà nuôi công nghiệp (1, 2).....	21
4.1. Bố trí mật độ gà nuôi	21
4.2. Kiểm tra, điều chỉnh nhiệt độ và ẩm độ	22
4.3. Thời gian và cường độ chiếu sáng.....	23
4.4. Theo dõi tình trạng sức khỏe đàn gà.....	24
4.5. Theo dõi mức độ tăng trọng.....	24
4.6. Vệ sinh chuồng trại, dụng cụ nuôi gà	24
4.7. Ghi sổ sách theo dõi	25
Bài thực hành 2: THỰC HIỆN QUY TRÌNH NUÔI GÀ THỊT CÔNG NGHIỆP	26
BÀI 3: NUÔI GÀ SINH SẢN CÔNG NGHIỆP	28
1. Chọn gà giống sinh sản công nghiệp (1, 3).....	28
1.1. Tiêu chuẩn gà giống	28
1.2. Chọn gà giống nuôi sinh sản	31
2. Thiết kế chuồng nuôi gà sinh sản công nghiệp (1, 3).....	31

2.1. Kiểu chuồng	31
2.2. Chuẩn bị dụng cụ và trang thiết bị nuôi gà	32
3. Chọn thức ăn cho gà sinh sản công nghiệp (1, 3)	35
3.1. Chuẩn bị thức ăn	35
3.2. Chuẩn bị nước uống.....	36
4. Chăm sóc gà sinh sản công nghiệp (1, 3).....	37
4.1. Điều chỉnh thức ăn, nước uống.....	37
4.2. Mật độ gà nuôi.....	37
4.3. Theo dõi tình trạng sức khỏe đàn gà.....	38
4.4. Kiểm soát khối lượng cơ thể	38
4.5. Thu nhặt trứng và theo dõi tỷ lệ đẻ	38
4.6. Vệ sinh chuồng trại, dụng cụ nuôi gà	39
4.7. Ghi sổ sách theo dõi	39
Bài thực hành 3: THỰC HIỆN QUY TRÌNH NUÔI GÀ SINH SẢN CÔNG NGHIỆP.....	40
BÀI 4: NUÔI GÀ THẢ VƯỜN	42
1. Chọn gà giống nuôi thả vườn (1, 4)	42
2. Thiết kế chuồng nuôi gà thả vườn (1, 4)	42
2.1. Địa điểm xây dựng chuồng gà	42
2.2. Vườn thả (bãi chăn)	42
2.3. Chuẩn bị dụng cụ và trang thiết bị nuôi gà	44
3. Chọn thức ăn cho gà nuôi thả vườn (1, 4).....	46
3.1. Các loại thức ăn cho gà	46
3.2. Chuẩn bị các loại thức ăn.....	46
3.3. Phối trộn thức ăn	46
3.4. Kiểm tra, đánh giá chất lượng thức ăn	47
3.5. Bao gói và bảo quản thức ăn	48
3.6. Chuẩn bị nước	48
4. Chăm sóc gà nuôi thả vườn (1, 4).....	48
4.1. Mật độ gà nuôi.....	48
4.2. Theo dõi tình trạng sức khỏe đàn gà.....	48
4.3. Kiểm soát khối lượng cơ thể	49
4.4. Thu nhặt trứng và theo dõi tỷ lệ đẻ	49
4.5. Vệ sinh chuồng trại, dụng cụ nuôi gà	49
4.6. Ghi sổ sách theo dõi	50
Bài thực hành 4: THỰC HIỆN QUY TRÌNH NUÔI GÀ SINH SẢN CÔNG NGHIỆP.....	50
BÀI 5: ẤP TRỨNG GÀ.....	52

1. Giới thiệu về ấp trứng nhân tạo (1, 5).....	52
1.1. Khái niệm về ấp trứng	52
1.2. Mục đích của ấp trứng nhân tạo.....	52
1.3. Cấu trúc cơ bản của một trạm ấp nhân tạo	52
2. Ấp trứng gà (1, 5)	53
2.1. Chuẩn bị trứng ấp.....	53
2.2. Chuẩn bị máy ấp, máy nở và trứng ấp.....	57
2.3. Chuẩn bị các dụng cụ và điều kiện cần thiết	58
2.4. Đưa trứng vào máy ấp	58
2.5. Vận hành máy ấp	59
2.6. Lấy trứng ra khỏi máy ấp.....	61
2.7. Soi loại trứng hỏng và chuyển trứng ấp sang khay nở.....	61
2.8. Đưa trứng vào máy nở.....	62
3. Kiểm tra sinh vật học trứng ấp (1, 5)	63
4. Ra ga và phân loại gà (1, 5)	68
4.1. Lấy gà con ra khỏi máy.....	68
4.2. Phân loại gà con.....	69
4.3. Làm vacxin.....	70
Bài thực hành 5: THỰC HIỆN QUY TRÌNH ẤP TRỨNG GÀ VÀ CHĂM SÓC GÀ CON MỚI NỞ.....	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Giáo trình này được biên soạn nhằm sử dụng cho mục đích đào tạo và tham khảo thuộc nội bộ trong Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo trình **Nuôi gà** được biên soạn để giảng dạy chương trình dạy nghề đào tạo thường xuyên cho đối tượng học viên là lao động nông thôn, với nhiều độ tuổi, trình độ văn hoá và kinh nghiệm sản xuất khác nhau. Vì vậy, nội dung cần kết hợp một cách khoa học giữa việc cung cấp những kiến thức lý thuyết với kỹ năng, thái độ nghề nghiệp. Trong đó, chú trọng phương pháp đào tạo nhằm xây dựng năng lực và các kỹ năng thực hiện công việc của nghề theo phương châm đào tạo dựa trên năng lực thực hiện.

Giáo trình gồm có 5 bài:

Bài 1: Đặc điểm sinh học của một số giống gà được nuôi ở Việt Nam

Bài 2: Nuôi gà thịt công nghiệp

Bài 3: Nuôi gà sinh sản công nghiệp

Bài 4: Nuôi gà thả vườn

Bài 5: Ấp trứng gà

Giáo trình được biên soạn dựa trên các tài liệu đã được công bố của nhiều tác giả, tuy nhiên trong quá trình biên soạn không tránh khỏi những sai sót, rất mong muốn nhận được sự đóng góp của các nhà khoa học, các nhà quản lý giáo dục và các bạn đồng nghiệp để chương trình hoàn thiện hơn...

Xin chân thành cảm ơn!

Kon Tum, ngày 25 tháng 10 năm 2022

THAM GIA BIÊN SOẠN

Phạm Thị Tầm

GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN

TÊN MÔ ĐUN: NUÔI GÀ

THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔ ĐUN

Mã mô đun: 33180003

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của mô đun:

- Vị trí: Nuôi gà là mô đun chuyên ngành bắt buộc được bố trí giảng dạy đầu tiên trong chương trình đào tạo nghề Nuôi và phòng trị bệnh cho gà.

- Tính chất: Là mô đun lý thuyết kết hợp thực hành được giảng dạy theo phương pháp tích hợp.

- Ý nghĩa và vai trò của môn học/mô đun: Có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong việc cung cấp một phần kiến thức, kỹ năng của nghề Nuôi và phòng trị bệnh cho gà.

Mục tiêu của mô đun:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được đặc điểm giải phẫu sinh lý, sinh trưởng, tính năng sản xuất của các giống gà.

- Mô tả được nhu cầu các chất dinh dưỡng, khả năng tiêu hóa của gà.

- Tóm tắt được các quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng gà theo các hướng sản xuất.

2. Về kỹ năng:

- Nhận dạng được các đặc điểm giải phẫu sinh lý, sinh trưởng, tính năng sản xuất của các giống gà.

- Xác định được nhu cầu các chất dinh dưỡng, khả năng tiêu hóa của gà.

- Thực hiện được các quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng gà theo các hướng sản xuất.

- Ứng dụng được khoa học kỹ thuật trong nuôi gà nhằm sử dụng tốt thức ăn, hạn chế ô nhiễm môi trường và dịch bệnh.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình chăn nuôi.

- Đảm bảo an toàn trong lao động và sản xuất.

NỘI DUNG CỦA MÔ ĐUN

BÀI 1: ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA MỘT SỐ GIỐNG GÀ ĐƯỢC NUÔI Ở VIỆT NAM

Mã bài: 33180003-01

GIỚI THIỆU

Hiện nay có rất nhiều giống gà đang được nuôi ở Việt Nam, tuy nhiên mỗi giống gà có một đặc tính sinh học khác nhau, phù hợp với từng nhu cầu sản xuất khác nhau. Giới thiệu về đặc điểm sinh học của từng loại gà giúp người học đạt được những mục tiêu cần có trong quá trình học tập.

MỤC TIÊU

- Trình bày được đặc điểm sinh học của một số giống gà đang được nuôi ở Việt Nam.

- Nhận dạng, phân biệt được đặc điểm sinh học của một số giống gà đang được nuôi ở Việt Nam.

- Rèn luyện được tính cẩn thận, ý thức bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

NỘI DUNG

1. Giống gà nhập ngoại (1)

1.1. Giống gà hướng thịt

* Gà Hybro:

- Do hãng Lohmann Wesjohann Group cung cấp.
- lông màu trắng tuyền. Mào đơn, kém phát triển.
- Khi trưởng thành, con trống nặng 4,5- 5 kg, con mái 3,5 - 4 kg. Sức đẻ 150 - 170 trứng/mái/năm.
- Gà con lớn nhanh, 8 tuần tuổi nặng 1,8 - 2,2 kg.
- Dùng các dòng GH lai với nhau tạo con lai nuôi lấy thịt. Thịt mềm, thơm ngon.



Hình 1.1. Gà Hybro

*** Gà Arbor Acres (AA):**

- Do hãng BC Partners cung cấp. AA là một trong những giống gà thịt cao sản, gồm có 4 dòng tạo ra ở Mỹ, gà bố mẹ được nhập vào Việt Nam.
- Gà có thân hình to cân đối, chân cao, đuôi dài, ức phẳng, cho thịt nhiều, lông có màu trắng tuyền.
- Da chân, mỏ màu vàng nhạt, mào cò (màu đơn). Gà thịt AA sinh trưởng nhanh, gà thịt nuôi ở Việt Nam.
- Lúc 49 ngày tuổi, gà trống đạt 2,8 kg, gà mái đạt 2,6 kg, tiêu tốn 2,1 - 2,2 kg thức ăn cho mỗi kg tăng trọng.
- Gà mái có sản lượng trứng 180 - 190 quả/mái/năm.



Hình 1.2. Gà Arbor Acres

*** Gà Ross:**

- Được nhập vào Việt Nam từ năm 1992, gà có lông màu trắng tuyền, chân cao vừa phải, ức ngực nở, cho nhiều thịt, mào cò.
- Gà thịt nuôi ở Việt Nam lúc 56 ngày tuổi trung bình trống mái đạt trọng lượng 2,3 kg, sản lượng trứng trong 9 tháng đẻ là 160 quả/mái.



Hình 1.3. Gà Ross

1.2. Giống gà hướng trứng

* Gà Leghorn:

- Là giống gà chuyên cho trứng có nguồn gốc từ Italia.
- Gà màu lông trắng, mào đơn rất phát triển.
- Gà có tầm vóc nhỏ, con trống 2,2 - 2,5 kg, con mái 1,6 - 1,8 kg.
- Tuổi đẻ quả trứng đầu 140 ngày tuổi, sản lượng trứng 240 - 260 quả/mái/năm, khối lượng trứng 50 - 55 g, vỏ trứng màu trắng.



Hình 1.4. Gà Leghorn

* Gà Goldline:

- Nguồn gốc của Hà Lan.
- Gà mái có bộ lông màu nâu, sản lượng trứng 245 - 300 quả/mái/năm, khối lượng trứng 56 - 60 g, vỏ trứng có màu nâu.



Hình 1.5. Gà Goldline

* Gà HyLine:

- Do hãng Lohmann Wesjohann Group cung cấp.
- Tương tự như gà Brown-Nick, gà mái đẻ trứng sớm (18 tuần tuổi), sản lượng trứng đạt 280 -290 quả khi gà mái 76 tuần tuổi.



Hình 1.6 và 1.7. Gà HyLine

* *Gà Isa Brown*:

- Do hãng Merial cung cấp, gà mái có bộ lông màu nâu.
- Lúc 20 tuần tuổi đạt tỷ lệ đẻ 50%, tới 76 tuần tuổi đạt sản lượng 329 quả/mái, khối lượng trứng trung bình 62,7 g, vỏ trứng màu nâu.



Hình 1.8. Gà Isa Brown

1.3. Giống gà kiêm dụng

* *Gà Tam Hoàng*:

- Gà Tam Hoàng có xuất xứ từ tỉnh Quảng Đông - Trung Quốc được nhập vào nước ta từ năm 1992.
- Gà có đặc điểm lông vàng, chân vàng, da vàng, thân hình tam giác, ngắn, lưng bằng, ngực nở, ức nhiều thịt, hai đùi phát triển, thịt thơm ngon phù hợp với điều kiện nuôi chăn thả ở Việt Nam hay nuôi bán thâm canh.
- Tuổi bắt đầu đẻ: 23 – 25 tuần tuổi.
- Sản lượng trứng: 140 – 165 quả/năm. Khối lượng gà mái lúc 20 tuần tuổi 1,75 – 1,85 kg.
- Tiêu tốn thức ăn: 2,8 – 3,0 kg.



Hình 1.9. Gà Tam Hoàng

* *Gà Lương Phượng hoa:*

- Xuất xứ từ khu Lương Phượng Giang, Nam Ninh, Quảng Tây Trung Quốc.
- Gà có ngoại hình đẹp, lông màu vàng dày bóng mượt, bề ngoài có dáng giống gà Ri, lông màu tuyền vàng đốm hoa hoặc đen đốm hoa, mào đơn đỏ tươi, da vàng, thớ thịt đậm ngon thơm.
- Gà trống màu lông vàng hoặc vàng sẫm, mào đơn, hông rộng, lông đuôi dựng,...
- Khối lượng lúc gà xuất chuồng (70 ngày tuổi) bình quân 1,5 – 1,6 kg.
- Tiêu tốn thức ăn 2,4 - 2,6 kg/1 kg tăng trọng.
- Sản lượng trứng bình quân 106 - 170 quả/năm. Gà Lương Phượng rất thích nghi với chăn thả tự do.



Hình 1.10. Gà Lương Phượng

* *Gà Sasso:*

- Do hãng Sasso (Pháp) cung cấp, gồm nhiều dòng, dòng SA31 được nhập vào nước ta.
- Gà thương phẩm có màu lông nâu đỏ, thích nghi cao với điều kiện nóng ẩm.
- Khi trưởng thành, gà mái nặng 2,4 kg, tới 66 tuần tuổi sản lượng trứng đạt 180 - 190 quả/mái.

- Gà thịt 63 ngày tuổi đạt 2,2 - 2,5 kg, tiêu tốn 2,4 - 2,5 kg thức ăn/kg tăng trọng.



Hình 1.11. Gà Sasso

** Gà Kabir:*

- Do hãng Kabir (Israel) cung cấp, gồm nhiều dòng.
- Gà mái ở tuổi trưởng thành nặng 2,2 - 2,3 kg.
- Khả năng sinh sản cao hơn gà Tam Hoàng hoặc Lương Phượng, 24 tuần tuổi bắt đầu đẻ trứng, tới 52 tuần tuổi đạt 150 - 180 quả/mái.
- Gà thịt thương phẩm có khả năng tăng trọng nhanh, 9 tuần tuổi đạt 2,1 - 2,3 kg.
- Tiêu tốn 2,2 - 2,4 kg thức ăn/kg tăng trọng, da vàng, thịt chắc gần giống với gà Ri.



Hình 1.12. Gà Kabir

** Gà Ai Cập:*

- Nhập từ Ai Cập năm 1997, mục đích nuôi lấy thịt, trứng, nuôi quảng canh, bán chần thả.
- Khối lượng lúc 5 tháng tuổi đạt, đực 1,8 kg, mái 1,4 kg.
- Màu lông đốm đen, da trắng, mào cò, vỏ trứng màu trắng hồng.



Hình 1.13. Gà Ai Cập

2. Giống gà nội

*** Gà Ri:**

- Gà trống có màu lông tía sặc sỡ, đuôi có lông vàng đen dần ở cuối đuôi, một số ít có lông trắng hay màu hoa mơ.
- Khối lượng gà trưởng thành con trống nặng 1,8 - 2,1 kg/con, con mái nặng 1,2 - 1,8 kg/con.
- Nuôi thịt có thể xuất chuồng ở lúc 4 - 5 tháng tuổi.
- Sản lượng trứng của gà ri 100 - 200 quả/năm, khối lượng trứng 38 - 42 g/quả.
- Tiêu tốn thức ăn cho 1 kg tăng trọng là 3,0 kg.
- Gà có tính ấp bóng cao, sức chống chịu cao. Tìm kiếm thức ăn tốt, nuôi con khéo, dễ nuôi ít mắc bệnh và phẩm chất thịt, trứng thơm ngon.



Hình 1.14. Gà Ri

*** Gà Đông Tảo:**

- Gà Đông Tảo có nguồn gốc từ thôn Đông Tảo thuộc huyện Khoái Châu (Hưng Yên).
- Gà có tầm vóc lớn, đầu to, mào nụ, cổ và mình ngắn, ngực nở, lườn dài, bụng gọn, ngực và bụng ít lông, chân màu vàng, to xù xì.
- Gà trống có bộ lông màu nâu sẫm tía, con cái lông màu vàng nhạt. Gà con mọc lông chậm.

- Khi trưởng thành, con trống nặng 3,5 – 4 kg, con mái nặng 2,5 – 3 kg.
- Khả năng sinh sản kém, gà mái đẻ trứng muộn, sản lượng trứng 55 - 65 quả/mái/năm, trứng to (50 – 60 g), tỷ lệ ấp nở thấp, gà mái ấp trứng và nuôi con vụng.



Hình 1.15. Gà Đông Tảo

** Gà Hồ:*

- Gà Hồ có nguồn gốc từ thôn Song Hồ thuộc huyện Thuận Thành (Bắc Ninh).
- Tầm vóc, hình dáng và màu sắc của gà Hồ tương tự gà Đông Tảo.
- Ở tuổi trưởng thành con trống nặng 3,5 - 4 kg, con mái nặng 3 - 3,5 kg.
- Gà mái đẻ trứng muộn, sản lượng trứng 50 - 60 quả/mái/năm, trứng to (50 - 60 g), tỷ lệ ấp nở thấp, gà mái ấp trứng và nuôi con vụng.



Hình 1.16. Gà Hồ

** Gà Mía:*

- Gà Mía có nguồn gốc từ thôn Đường Lâm thuộc huyện Ba Vì (Hà Tây).
- Có tầm vóc tương đối to, mào đơn (mào cò), con trống có lông màu đen, con mái màu nâu sẫm và có yếm ở lườn.
- Ở tuổi trưởng thành, con trống có khối lượng 3 - 3,5 kg, con mái 2 - 2,5 kg.
- Khả năng sinh sản thấp: gà mái đẻ trứng muộn, sản lượng trứng 55 - 60 quả/mái/năm, khối lượng trứng 52 - 58g.



Hình 1.17. Gà Mía

3. Giống gà lai

Dựa vào đặc điểm của một số giống gà nội và nhập nội, để phát huy ưu thế của từng giống, người ta đã lai các giống để tạo ra một số con lai có khả năng thích nghi tốt với điều kiện chăn nuôi tại Việt Nam, cho năng suất và chất lượng trứng và thịt tốt. Trong đó có một số con lai phù hợp với điều kiện nuôi trong nông hộ như:

- Gà Ri (trống) lai Lương Phượng (mái): Ri lai



Hình 1.18. Gà Ri lai Lương Phượng

- Gà Mía lai Gà Tam Hoàng hoặc lai Lương Phượng, Mía lai Gà Ri lai:



Hình 1.19. Gà Mía lai Lương Phượng

Gà có màu lông vàng hoặc vàng đỏm, có tốc độ sinh trưởng vừa phải, da vàng, thịt thơm ngon tương tự như gà Ri, phù hợp với chăn nuôi gà thả vườn ở

nông hộ. Thời gian nuôi thịt từ 12 - 15 tuần. Tỷ lệ nuôi sống: 94 - 96%. Khối lượng cơ thể 84 ngày tuổi: 1,5 kg. Tiêu tốn thức ăn cho 1 kg tăng khối lượng: 3,2 kg.

Các giống gà lai như trên (Ri lai và Mía lai) đều thích ứng tốt với phương thức nuôi bán chăn thả có vườn hoặc phương thức nuôi nhốt trong chuồng

Câu hỏi ôn tập:

Hãy phân biệt đặc điểm ngoại hình của các giống gà hiện đang được nuôi ở Việt Nam?

Gợi ý: Nội dung bài 1

Bài thực hành 1: NHẬN DẠNG GIỐNG GÀ

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Mô tả được đặc điểm của một số giống gà đang được nuôi ở Việt Nam.
- Tự mình thực hiện được quy trình nhận dạng và phân biệt được các giống gà đang được nuôi ở Việt Nam.

1.2. Yêu cầu

- Ghi nhớ vững kiến thức lý thuyết, chuẩn bị đầy đủ mẫu vật theo phân công.
- Thực hành nghiêm túc, đảm bảo an toàn, đúng kỹ thuật.
- Dọn dẹp sạch sẽ nơi thực hành và vệ sinh dụng cụ thực hành.

2. Phương tiện thực hành

- Mẫu vật: Hình ảnh, gà giống...

3. Nội dung thực hành

- Nhận dạng, phân biệt một số giống gà đang được nuôi ở Việt Nam.

4. Cách tiến hành

- Giáo viên hướng dẫn các nội dung công việc cần thực hiện.
- Học viên thực hiện các nội dung công việc theo sự hướng dẫn của giáo viên: Quan sát, nhận dạng giống gà qua hình ảnh hoặc gà giống tại trại nuôi gà.
- Ghi các kết quả quan sát được trong quá trình thực hiện vào vở.

5. Báo cáo kết quả và đánh giá

- Mỗi người học cần làm báo cáo kết quả thực hành, trong đó có tường trình quá trình quan sát và kết quả thu được trong quá trình thực hiện công việc.
- Người học báo cáo kết quả trước lớp.

BÀI 2: NUÔI GÀ THỊT CÔNG NGHIỆP

Mã bài: 33180003-02

GIỚI THIỆU

Nuôi gà thịt công nghiệp là bài giới thiệu và hướng dẫn về quy trình thiết kế chuồng trại, chăm sóc, nuôi dưỡng những giống gà chuyên để lấy thịt theo hướng nuôi công nghiệp, sao cho hiệu quả nhất, đạt năng suất nhất.

MỤC TIÊU

- Trình bày được quy trình chọn giống, thiết kế chuồng trại, thức ăn và chăm sóc gà nuôi thịt theo hướng công nghiệp.
- Chọn được giống, tính được nhu cầu dinh dưỡng, chọn được loại thức ăn, thiết kế được chuồng nuôi, thực hiện được quy trình chăm sóc gà nuôi thịt theo hướng công nghiệp.
- Rèn luyện được tính cẩn thận, ý thức bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

NỘI DUNG

1. Chọn gà giống nuôi thịt theo hướng công nghiệp (1, 2)

- Tùy theo điều kiện từng cơ sở khác nhau, từng vùng khác nhau mà chúng ta có thể lựa chọn các giống gà thịt khác nhau để chăn cho phù hợp.
- Khi chọn lựa giống gà nuôi cần tìm hiểu kỹ đặc điểm giống gà cần nuôi và khả năng thích nghi của chúng.

** Tiêu chuẩn gà con 1 ngày tuổi*

- Khối lượng sơ sinh lớn (35 -36g/con)
- Khỏe mạnh, tinh nhanh, hoạt bát, thân hình cân đối.
- Mắt tròn, sáng, mở to.
- Chân thẳng đứng vững, ngón chân không vẹo.
- Lông khô, bông tơ xốp, sạch, mọc đều.
- Đuôi cánh áp sát vào thân
- Bụng thon và mềm
- Rốn khô và kín
- Đầu to cân đối, cổ dài và chắc
- Mỏ to chắc chắn, không vẹo, 2 mỏ khép kín.

2. Thiết kế chuồng nuôi gà thịt công nghiệp (1, 2)

2.1. Địa điểm xây dựng chuồng gà

- Chuồng trại phải được xây dựng ở nơi bằng phẳng, cao ráo và thoáng mát.

- Có nguồn nước dồi dào và sạch sẽ
- Có nguồn điện
- Cách xa khu lây nhiễm mầm bệnh (chợ búa, khu dân cư...) và không hoặc ít tiếng ồn (nhà máy, trường học...)

2.2. Kiểu chuồng nuôi

- Kiểu chuồng công nghiệp: Dài từ 80-100m, rộng từ 7-10m cao 3,5m (lên đến nóc). Nguyên liệu gạch, vữa, xi măng, mái tôn hoặc phipro xi măng, kèo sắt hoặc bê tông.

- Chuồng tận dụng: Tận dụng chuồng trại nuôi lợn, nhà kho bỏ không... Chúng ta có thể tận dụng cải tạo chúng làm chuồng nuôi gà Broiler. Kiểu chuồng này đa dạng không cần quy cách. Nhưng bảo đảm thoáng mát mùa hè, ấm áp mùa đông và tuân thủ các quy tắc chuồng công nghiệp, bảo đảm vệ sinh tương đối.

- Chuồng lồng hoặc sàn: Nguyên liệu làm sàn bằng khung sắt, lưới thép không rỉ, chiều cao sàn từ 30- 80cm. Ở gia đình có thể nuôi gà trên lồng sắt mạ kẽm bán sẵn, hoặc làm bằng tre, gỗ, nhưng đáy phảo bằng lưới sắt.



Hình 2.1. Chuồng lồng

- Chuồng kiểu lều: Kiểu chuồng này nhỏ, nguyên liệu sơ sài bằng tranh, tre, lú, lá có sần hoặc sào đậu, có chỗ đặt thức ăn, nước uống trong chuồng. Chuồng làm trong vườn hoặc ngoài đồng cỏ với diện tích 10- 50 m² tùy theo khả năng đất vườn. Kiểu này chỉ dùng cho gà ban ngày ra ngoài vườn, đồng cỏ, ban đêm vào chuồng, máng ăn uống có thể đặt ở ngoài vườn, có thể đặt trong lều. Nhược điểm là khó không chế nhiễm bệnh ở bên ngoài.



Hình 2.2. Chuồng lều

2.3. Trang thiết bị dụng cụ nuôi gà thịt

*** Rèm che**

- Đối với hệ thống chuồng khép kín thì không cần sử dụng rèm che
- Đối với hệ thống chuồng hở thì nhất thiết phải có rèm che để che mưa, nắng, gió, rét nhất là thời kỳ gà con.
- Rèm che làm bằng vải bạt, bao tải...



Hình 2.3. Rèm che chuồng hở

*** Quây gà**

- Quây gà làm bằng cát, tấm nhựa hoặc dùng bằng bạt quây...
- Quây gà được bố trí theo hình tròn đường kính khoảng 2,8 - 3m, chiều cao 45 - 50cm một quây úm được từ 500 - 600 gà.